

Bản án số: 725/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nga;
2. Bà Nguyễn Thị Thuần;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 391/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 15/64A3, Khu phố 7, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 29B/2T đường TX31, Tổ 26, Khu phố 2, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 6 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phương Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây gọi tắt là UBND) phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 23/8/2016.

Vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay vì cả hai không cùng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Ông D thường sử dụng bạo lực đối với bà Tr làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bà. Hiện hai vợ chồng đã ly thân, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Tr xác định bà và ông D không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 8 năm 2020, ông Nguyễn Văn D trình bày: Vợ ông là bà Nguyễn Thị Phương Tr bị tâm thần phân liệt đang điều trị ngoại trú tại phòng khám Bác sĩ Nguyễn Đăng Đ. Bà Tr không tự chủ trong hành vi của mình. Ngoài trình bày về việc bà Tr bị tâm thần phân liệt, ông D không có ý kiến nào khác đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr. Ông cũng không tham dự các phiên hòa giải, xét xử mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án khắc phục vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung: Theo trình bày của ông D, bà Tr bị tâm thần phân liệt nhưng ông không có chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình cũng như không có yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tr mất năng lực hành vi dân sự nên lời khai của ông D không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xác định bà Tr là người đủ năng lực hành vi dân sự, có quyền yêu cầu nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D. Giữa bà Nguyễn Thị Phương Tr và ông Nguyễn Văn D đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, ông D đã được triệu tập hợp lệ đến các phiên hòa giải, xét xử nhưng cố tình vắng mặt thể hiện việc ông D không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Nguyễn Thị Phương Tr nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn D nên đây là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn đang thực tế cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Tr và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu, kết hôn năm 2016, có đăng ký tại UBND phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 103, cấp ngày 23/8/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, ông D có bản tự khai trình bày bà Tr bị tâm thần phân liệt. Tuy nhiên, ông D không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho trình bày của mình. Đồng thời, ông D cũng không có yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tr bị mất năng lực hành vi dân sự mặc dù đã được Tòa án giải thích bằng các thông báo số 610/TB-TA ngày 11/5/2021 và TB 610a/TB-TA ngày 30/11/2021. Ngược lại, bản thân bà Tr và mẹ ruột bà Tr là bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ khẳng định bà Tr có sức khỏe bình thường, bà Tr chỉ căng thẳng khi ông D sử dụng bạo lực với bà. Từ khi bà Tr về sống chung với mẹ bà thì bà có tinh thần ổn định. Bà Tr khẳng định, trình bày của ông D về việc bà bị tâm thần phân liệt là hoàn toàn sai sự thật.

Do đó, bà Tr hoàn toàn có đủ năng lực hành vi dân sự để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, qua lời khai của bà Tr thì giữa bà và ông D xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay vì cả hai không cùng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Ông D thường sử dụng bạo lực đối với bà Tr làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bà. Hiện hai vợ chồng đã ly thân, không còn khả năng hàn gắn. Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Tr và ông D như sau: “Giữa hai người đã kết hôn từ năm 2016, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, nhận thấy mâu thuẫn giữa hai người không hòa giải được nên mong Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của đương sự và theo quy định của pháp luật”.

Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Phương Tr và ông Nguyễn Văn D là gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc xin ly hôn với ông D cũng

như ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Qua trình bày của bà Tr cùng xác minh của địa phương xác định, bà Tr và ông D không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, cản trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn D (Giấy chứng nhận kết hôn số 103 do UBND phường TX cấp ngày cấp ngày 23/8/2016);

1.2. Về con chung: Không có;

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Bà Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0104685 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cản trừ. Bà Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được

tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh